TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đỗ Thị Thủy**
Bà Nguyễn Thị Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Trương Ngọc Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Trưởng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trọng H**, sinh ngày 18/7/1994 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Ty thầy chùa.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Tô Thị H;

Tiền án:

- Ngày 15/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 08/2019/HSST;

- Ngày 14/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 08/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 04 năm 09 tháng tù theo Bản án số 17/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 28/3/1996 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Năm Niễn.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 12 ST, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị L;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/5/2023.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại*:

- Ông Cao Đại H, sinh năm 1998 và bà Cao Thị V, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

Ông H, bà V vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: 431 Lê Hồng Phong, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Th vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn TX 2, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Bà D có mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn TX 2, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Ông H có mặt.

* *Người làm chứng*: Ông Cao Văn Ng, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Ng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/01/2024, Nguyễn Trọng H mang theo một đoản kim loại (hình tròn dài 14cm, đường kính 1,2cm, có khớp nối bốn cạnh hình vuông dài 08mm, phần đầu dẹp, nhọn dùng phá khóa xe mô tô) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen, gắn BKS 29Y3-199.39 đến khu vực Lầu 7 thuộc phường V, thành phố N để mua ma túy sử dụng. Tại đây, H gặp và rủ Nguyễn Văn L (bạn H) đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, L đồng ý. H điều khiển xe mô tô gắn BKS 29Y3-199.39 chở L đến khu vực chợ Thành, huyện D mua thêm một đoản kim loại tròn có khớp nối bốn cạnh rồi tiếp tục chở L theo Quốc lộ 27C lên huyện K tìm xe mô tô để sơ hở trộm cắp. Trong quá trình di chuyển, H bàn bạc, giao nhiệm vụ cho L nếu phát hiện có xe mô tô để sơ hở thì H đứng ngoài cảnh giới, L vào dắt xe ra ngoài, quá trình tiếp cận xe

nếu phát hiện có khóa cổ thì báo H để H tiếp cận dùng đoản phá khóa rồi chiếm đoạt.

Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến trước nhà bà Cao Thị V thuộc thôn S, xã K, huyện K, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô Wave màu đỏ đen bạc BKS 79X1-067.64 dựng trước hiên nhà, H và L dừng lại đứng trước nhà quan sát một lúc thấy không có người. L xuống khỏi xe đi vào để trộm xe mô tô trên, còn H đứng ở ngoài cảnh giới. Khi tiếp cận xe mô tô L dùng tay lắc cổ xe thì phát hiện có khóa cổ và thấy có người dân đi bộ ngang qua đường, sợ bị phát hiện nên L ra ngoài đường giả bộ đi tiểu.

Khi phát hiện Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn L dừng xe trước nhà mình, bà Cao Thị V ở trong nhà nhìn ra biết H và L có ý định trộm cắp xe mô tô BKS 79X1-067.64 nên đã gọi điện thoại cho chồng là ông Cao Đại H biết sự việc. Khi ông Cao Đại H về đến gần nhà, bà V mở cửa đi ra ngoài hô hoán "mấy người ơi có hai người vào trộm xe nhà tôi". Sau đó, H và L bị người dân bắt giữ cùng tang vật, phương tiện bàn giao cho Công an xã K xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận trị giá của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79X1-067.64 là 5.340.000 đồng (Năm triệu ba răm bốn mươi ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn L thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ được:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 79X1-067.64, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Cao Đại H;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius gắn biển kiểm soát 29Y3-199.39, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm xử lý theo thẩm quyền;

- 01 (một) đoản kim loại tròn đầu quay dài 14cm; đường kính đuôi đoản 1,2cm; đầu đoản hình tròn đường kính 02cm; có khớp nối 04 cạnh hình vuông dài 08mm, được nối với ống kim loại dài 2,5cm, đường kính 01cm, gắn bên trong là thanh kim loại dài 5,5cm phần dẹp dài 03cm, có đầu nhọn.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKV ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh

Vĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trọng H, xử phạt bị cáo H mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, xử phạt bị cáo L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tiêu hủy: 01 (một) đoản kim loại tròn đầu quay dài 14cm; đường kính đuôi đoản 1,2cm; đầu đoản hình tròn đường kính 02cm; có khớp nối 04 cạnh hình vuông dài 08mm, được nối với ống kim loại dài 2,5cm, đường kính 01cm, gắn bên trong là thanh kim loại dài 5,5cm phần dẹp dài 03cm, có đầu nhọn.

Các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Cao Đại H, bà Cao Thị V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc Th; người làm chứng ông Cao Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn L đã khai nhận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, nên khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/01/2024, Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn L đã vào nhà bà

Cao Thị V thuộc thôn S, xã K, huyện K để trộm cắp xe mô tô Wave màu đỏ đen bạc BKS 79X1-067.64 dựng trước hiên nhà. H là người đứng ngoài đường cảnh giới, L đi vào lấy xe nhưng do xe khóa cổ nên chưa chiếm đoạt được thì bị người dân phát hiện bắt giữ. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 5.340.000đ. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản trộm cắp nhưng với thủ đoạn chuẩn bị công cụ để phá khóa xe mô tô muốn chiếm đoạt và giá trị tài sản muốn chiếm đoạt đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" (chưa đạt). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Phần tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.1] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân nhưng với bản tính lười lao động, các bị cáo đã chuẩn bị công cụ là các đoản kim loại dùng phá khóa xe mô tô, rũ nhau đi tìm tài sản chủ sở hữu có sơ hở trong quản lý để chiếm đoạt. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự tại địa phương, thể hiện sự ngang nhiên xem thường pháp luật nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Trọng H đã có tiền án về tội "trộm cắp tài sản": Ngày 15/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 08/2019/HSST; ngày 14/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 17/2020/HSST. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 09 tháng tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không rút ra bài học cho bản thân, không tu chí hoàn lương mà tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xem xét hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L khi được Nguyễn Trọng H rủ đi trộm cắp tài sản không những không can ngăn mà còn tích cực tham gia. Khi phát hiện xe mô tô BKS 79X1-067.64 của bị hại để trong sân nhà không có người trông coi, cả hai liền bảo nhau chiếm đoạt, H đứng ngoài cảnh giới, chính L là người trực tiếp vào nhà bị hại để lấy xe. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội

thấy có người dân đi qua đường sợ bị phát hiện nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ ý định chiếm đoạt mà có hành động đánh lạc hướng (giả bộ đi tiểu) để chờ thời cơ lấy bằng được xe mô tô trên nên đã bị bị hại và người dân bắt giữ cùng tang vật giao lực lượng công an xử lý. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Vì vậy, L được xác định là đồng phạm với bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xem xét hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tiêu hủy: 01 (một) đoản kim loại tròn đầu quay dài 14cm; đường kính đuôi đoản 1,2cm; đầu đoản hình tròn đường kính 02cm; có khớp nối 04 cạnh hình vuông dài 08mm, được nối với ống kim loại dài 2,5cm, đường kính 01cm, gắn bên trong là thanh kim loại dài 5,5cm phần dẹp dài 03cm, có đầu nhọn.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Trọng H.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa đạt). Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù** về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa đạt). Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

*** Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tiêu hủy: 01 (một) đoản kim loại tròn đầu quay dài 14cm; đường kính đuôi đoản 1,2cm; đầu đoản hình tròn đường kính 02cm; có khớp nối 04 cạnh hình vuông dài 08mm, được nối với ống kim loại dài 2,5cm, đường kính 01cm, gắn bên trong là thanh kim loại dài 5,5cm phần dẹp dài 03cm, có đầu nhọn.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện Khánh Vĩnh;*
- *Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Khánh Vĩnh;*
- *Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;*
- *Sở Tư pháp Khánh Hòa;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền